TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

KÌ:...V...KHÓA HỌC 2013 - 2016

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..... Lê Thị Bình .....

HỌC PHẦN: Bồi dưỡng H.S.G Tiếng Việt ..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết .....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	7		8	8		8		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	8		8	9		9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	7		8	8		8		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	9		9		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	8		9	9		9		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	6		8	7		7		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	8		9	9		9		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	6		8	8		8		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	8		9	9		9		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	8		9	9		9		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	8		9	9		9		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	6		8	7		7		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	7		8	8		8		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	BỎ HỌC								
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	9	8		8	8		8		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	7		8	8		8		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	8		8	8		8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	7		8	8		8		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	5		5	7		6		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		8	9		9		27/07/1
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	BỎ HỌC								23/02/1
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	9		9		
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	9		9		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	9	8		9	8		8		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	8		9	9		9		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	8		9	9		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	7		8	8		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	9		9		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8		9	9		9		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	7		8	8		8		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	8		8	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	9	8		9	9		9		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	7		8	8		8		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	7		8	8		8		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	8		9	9		9		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	BỎ HỌC								
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	8		9	9		9		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	8		9	9		9		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	7		8	8		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	7		8	8		8		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	8		9	9		9		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	7		8	8		8		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	9	8		9	9		9		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	8		9	9		9		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	8		9	9		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	BỎ HỌC								
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	8		9	9		9		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	/	/	/	/	/		/		ko đủ đk thi
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	7		8	8		8		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	7		8	8		8		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	9	8		9	9		9		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	9	7		8	8		8		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	7		8	8		8		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	9		9		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	8		9	9		9		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	9		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	7		8	8		8		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	9		9		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	8		9	9		9		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	9		9		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	7		8	8		8		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	7		8	8		8		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	7		8	8		8		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	8		9	9		9		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....60.....**Số sinh viên không được dự thi:**....01 <385>.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: .....0.....**Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**.....0.....

Ngày 15 tháng 12 năm 2013

GIAO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Ánh	Lê Thị Ánh	Trịnh Loan	Đỗ Văn	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ: V ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Tuất

HỌC PHẦN: PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học ...HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	8	7	8	7		7		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	8	9	9	9		9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	8	8	8	8		8		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	8	9	9	9		9		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	8	9	9	9		9		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	8	7	8	7		7		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	8	9	9	9		9		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	8	7	8	7		7		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	8	9	9	9		9		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	8	9	9	9		9		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	9	8	9	9	9		9		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	8	7	8	7		7		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	8	7	8	7		7		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	BỎ HỌC								
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	9	8	8	8	8		8		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	8	7	8	7		7		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	8	8	8	8		8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	8	7	8	2		4		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8	9	9	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	5	5	5	5	7		6		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	8	8	8	8		8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	BỎ HỌC								
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	8	9	9	9		9		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8	9	9	9		9		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	9	8	9	9	9		9		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	8	9	9	9		9		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	8	9	9	9		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	8	7	8	8		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	8	9	9	9		9		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8	9	9	9		9		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	8	7	8	2		4		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	8	8	8	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	9	8	9	9	7		8		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	8	7	8	7		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	8	7	8	7		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	8	9	9	9		9		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	BỎ HỌC								
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	8	9	9	9		9		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	9	9	9	9		9		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	8	7	8	7		7		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	8	7	8	7		7		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	8	9	9	9		9		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	8	7	8	7		7		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	9	8	9	9	9		9		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	8	9	9	9		9		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	8	9	9	9		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	BỎ HỌC								
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	8	~~7~~ 9	~~8~~ 9	9		9		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	/	/	/	/	/		/		Ko đủ đk thi
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	8	7	8	7		7		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	8	7	8	7		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	9	8	9	9	9		9		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	9	8	7	8	7		7		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	8	7	8	8		8		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	8	9	9	9		9		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	9	8	9	9	9		9		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	8	7	8	9		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	8	7	8	7		7		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	8	9	9	9		9		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	8	9	9	9		9		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	8	9	9	9		9		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	8	7	8	7		7		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	9	8	7	8	0		3		VPQCT
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	8	7	8	7		7		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	8	9	9	9		9		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60 **Số sinh viên không được dự thi:** (01 - 385)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 : SBD 384 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Tính	Lê Thị Tính	Trịnh Long	Đỗ Loan	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ:..V...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Nguyễn Ngọc Phương.....

HỌC PHẦN: PP dạy học Âm nhạc HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	10	8		9	5		6		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	9		10	8		9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	10	8		9	8 7		8		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	10	9		10	7		8		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	10	8		9	6		7		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	8		9	9 7		8		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	10	8		9	7		8		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	8		9	6		7		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	10	8		9	6		7		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	10	8		9	8		8		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	10	8		9	7		8		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	7		8	7		7		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	10	8		9	8		8		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	BỎ HỌC								
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	10	9		10	8		9		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	10	8		9	5		6		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	7		8	5		6		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	7		8	5		6		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	10	8		9	8		8		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	9	7		8	6		7		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	8		8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	BỎ HỌC								
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	6		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	7		8	8		8		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	7		8	8		8		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	10	8		9	8		8		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	10	8		9	8		8		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	7		8	8		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	10	8		9	7		8		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10	8		9	8		8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	7		8	5		6		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	10	9		10	8		9		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	10	8		9	7		8		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	7		8	8		8		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	9	7		8	7		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	10	8		9	7		8		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	BỎ HỌC								
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	10	8		9	8		8		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	8		9	9		9		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	7		8	8		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	10	8		9	6		7		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	9	7		8	8		8		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	8		9	6		7		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	10	9		10	4		6		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	8		9	6		7		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	10	8		9	8		8		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	BỎ HỌC								
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	10	8		9	8		8		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	\			\			\		Bỏ học
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	8		9	1		(4)		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	10	8		9	9		9		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	10	7		9	8		8		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	9	7		8	5		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	7		8	7		7		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	10	8		9	8		8		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	10	8		9	8		8		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	10	9		10	8		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	9	8		9	6		7		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	7		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	10	8		9	6		7		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	10	8		9	8		8		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	9	7		8	6		7		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	8	6		7	8		8		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	8		9	9		9		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	10	8		9	8		8		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 <385>

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 02 <335, 338>

Ngày 15 *tháng* 12 *năm* 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Vũ Ngọc Phương	Vũ Ngọc Phương	Ngô Văn Thưởng	Đỗ Loan	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ:...II...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: HOÀNG ĐÌNH HÀO

HỌC PHẦN: PPDH mỹ thuật HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	8	6	7	7	8		8		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	8	7	7	7	6		6		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	8	7	8	8	9		9		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	8	7	8	8	8		8		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	8	8	8	8	8		8		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	8	7	7	7	7		7		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	8	7	8	8	8		8		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	8	6	7	7	6		6		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	8	8	8	8	9		9		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	8	7	8	8	8		8		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	8	8	8	8	9		9		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	8	6	7	7	6		6		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	8	6	8	7	9		8		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	BỎ HỌC								
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	8	6	8	7	7		7		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	8	7	8	8	8		8		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	8	8	8	8	9		9		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	8	6	8	7	8		8		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	8	6	7	7	9		8		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	8	6	7	7	6		6		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	8	8	8	8	9		9		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	BỎ HỌC								
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	8	6	8	7	8		8		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	8	8	8	9		9		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	7	7	7	7		7		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	8	7	7	7	8		8		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	8	7	8	8	9		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	8	8	8	8	8		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	8	8	8	8	9		9		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	7	7	7	8		8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	6	7	7	6		6		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	8	8	8	8	9		9		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	7	8	8	9		9		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	8	7	7	7	7		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	8	6	7	7	7		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	8	8	8	8	9		9		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	BỎ HỌC								
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	8	8	8	8	9		9		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	8	7	7	7	7		7		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	8	6	8	7	8		8		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	8	8	8	8	9		9		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	8	7	7	7	7		7		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	8	6	7	7	9		8		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	9	7	8	8	3		5		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	8	7	8	8	9		9		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	8	8	8	8	9		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	BỎ HỌC								
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	10	6	8	8	8		8		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	/	/	/	/	/		/		bỏ học
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	8	6	8	7	8		8		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	8	7	7	7	7		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	8	8	8	8	9		9		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	8	7	7	7	5		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	8	6	7	7	6		6		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	8	8	8	8	9		9		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	8	8	8	8	8		8		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	9	9	8	9	9		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	8	6	8	7	7		7		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	8	7	8	8	8		8		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	8	8	8	8	9		9		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	8	8	8	8	8		8		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	8	6	8	7	8		8		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	8	6	7	7	6		6		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	8	6	7	7	7		7		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	8	8	8	8	9		9		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60 **Số sinh viên không được dự thi:** Lê Thị Hoài phường;...

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** Không

Ngày 15 *tháng* 12 *năm* 20.15

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Hoàng Hảo	Hoàng Hảo	Đào Văn	Đỗ Loan	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ:...V.....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...NGUYỄN THỊ HIỀN.....

HỌC PHẦN:...Phương pháp NCKHGD.....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K17 - **333**	Nguyễn Lan	Anh	9	8	9					9		
2	K17 - **334**	Nguyễn Ngọc	Ánh	9	8	9					9		
3	K17 - **335**	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	8	9					9		
4	K17 - **336**	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	8	9					9		
5	K17 - **337**	Lưu Thị	Ánh	9	9	8					9		
6	K17 - **338**	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	8	6					8		
7	K17 - **339**	Trần Thị	Bốn	9	8	9					9		
8	K17 - **340**	Lê Thị	Bùi	9	8	9					9		
9	K17 - **341**	Nguyễn Thị	Bun	9	8	9					9		
10	K17 - **342**	Lê Thị Kim	Cúc	9	8	9					9		
11	K17 - **343**	Đặng Thị	Dinh	9	8	9					9		
12	K17 - **344**	Phùng Thị Kim	Dung	9	8	6					8		
13	K17 - **345**	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC									
14	K17 - **346**	Nguyễn Thị	Giang	9	8	9					9		
15	K17 - **347**	Lưu Thị	Giang	BỎ HỌC									
16	K17 - **348**	Lê Thị	Giang	9	7	6					7		
17	K17 - **349**	Nguyễn Thị	Hà	9	7	6					7		
18	K17 - **350**	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	8	9					9		
19	K17 - **351**	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC									
20	K17 - **352**	Lê Thị	Hằng	9	8	8					8		
21	K17 - **353**	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8	9					9		
22	K17 - **354**	Trương Thị	Hoa	9	7	6					7		
23	K17 - **355**	Nguyễn Thị	Hoa	9	8	8					8		27/07/1995
24	K17 - **356**	Vũ Thị Thanh	Hoa	BỎ HỌC									
25	K17 - **357**	Nguyễn Thị	Hoa	9	8	8					8		23/02/1995
26	K17 - **358**	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8	9					9		
27	K17 - **359**	Hà Công	Hùng	9	7	6					7		
28	K17 - **360**	Đỗ Việt	Hùng	9	8	9					9		
29	K17 - **361**	Lưu Thị	Hương	9	8	8					8		
30	K17 - **362**	Trần Thị	Hương	9	8	9					9		
31	K17 - **363**	Nguyễn Thị	Huyền	9	8	9					9		
32	K17 - **364**	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8	9					9		
33	K17 - **365**	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	7	6					7		
34	K17 - **366**	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	8	8					8		
35	K17 - **367**	Lê Thị Phương	Liên	9	7	6					7		
36	K17 - **368**	Nguyễn Thị	Linh	9	7	6					7		
37	K17 - **369**	Nguyễn Thị	Loan	9	7	6					7		
38	K17 - **370**	Lê Thanh	Loan	9	8	9					9		
39	K17 - **371**	Lục Tiến	Lợi	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016									
40	K17 - **372**	Lê Thị	Lục	BỎ HỌC									
41	K17 - **373**	Vũ Thị	Lương	9	8	9					9		
42	K17 - **374**	Hoàng Hương	Ly	9	7	6					7		
43	K17 - **375**	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC									

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
44	K17 - **376**	Lê Thị	Mỹ	9	8	9					9		
45	K17 - **377**	Nguyễn Thị	Năm	9	8	8					8		
46	K17 - **378**	Lê Kim	Ngân	9	7	6					7		
47	K17 - **379**	Phùng Thị	Nhung	9	7	6					7		
48	K17 - **380**	Lê Tuyết	Nhung	9	8	9					9		
49	K17 - **381**	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	8	8					8		
50	K17 - **382**	Trần Lan	Phương	9	8	9					9		
51	K17 - **383**	Phan Thị	Phương	**BỎ HỌC**									
52	K17 - **384**	Khổng Thị Thu	Phương	9	7	6					7		
53	K17 - **385**	Lê Thị Hoài	Phương	\	\	\					\		Bỏ học
54	K17 - **386**	Trần Thị	Phượng	9	8	9					9		
55	K17 - **387**	Đỗ Thị	Quyên	9	8	8					8		
56	K17 - **388**	Nguyễn Văn	Thảo	9	8	9					9		
57	K17 - **389**	Nghiêm Thị	Thiết	9	7	6					7		
58	K17 - **390**	Phan Thị	Thơm	9	7	6					7		
59	K17 - **391**	Nguyễn Thị	Thu	9	8	9					9		
60	K17 - **392**	Đặng Thị Hoài	Thu	9	8	9					9		
61	K17 - **393**	Nguyễn Thị	Thúy	9	7	8					8		
62	K17 - **394**	Lưu Xuân	Thủy	**THÔI HỌC**									
63	K17 - **395**	Phùng Thị	Tình	9	7	6					7		
64	K17 - **396**	Nguyễn Thị	Trang	9	8	9					9		12/10/1994
65	K17 - **397**	Bùi Thị Thu	Trang	9	8	9					9		
66	K17 - **398**	Nguyễn Thị	Trang	9	8	9					9		30/12/1995
67	K17 - **399**	Nguyễn Thị	Tuyến	9	8	9					9		
68	K17 - **400**	Nguyễn Văn	Vinh	9	7	6					7		
69	K17 - **401**	Nguyễn Thị Thanh	Vui	**NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016**									
70	K17 - **402**	Trương Thị	Yến	9	7	6					7		
71	K16 - **476**	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	8	9					9		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60/61 **Số sinh viên không được dự thi:** 01

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (3,4,6) **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 15 *tháng* 12 *năm* 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền		Đỗ Loan	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ:...5....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Lê Thị Bích Hạnh.....

HỌC PHẦN: ...Thực hành TCHĐGDNGH.....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	8		9	7		8		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	7	10		9	7		8		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	9		9	6		7		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	7	8		8	7		7		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	8	9		9	7		8		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	8		9	7		8		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	8	8		8	7		7		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	8	9		9	6		7		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	8	8		8	6		7		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	10	8		9	8		9		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	8	9		9	6		7		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	9	8		9	6		7		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	10		10	8		9		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	BỎ HỌC								
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	10	9		10	8		9		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	7	8		8	7		7		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	8	8		8	8		8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	8		9	8 3		5		kết
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	8	10		9	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	8	8		8	8		8		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	8	8		8	8		8		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	BỎ HỌC								
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	8	7		8	6		7		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	8	8		8	6		7		
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	10	9		10	7		8		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	9	10		10	8		9		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	9		9	8		8		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	8		9	8		8		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	8	8		8	7		7		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10	9		10	7		8		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	8	7		8	4		5		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	8	8		8	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	8	8		8	7		7		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	8		9	6		7		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	7	8		8	7		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	10		10	8		9		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	BỎ HỌC								
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	10	10		10	9		9		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	10	8		9	5		6		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	10		10	8		9		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	7	8		8	5		6		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	8	7		8	7		7		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	7		8	7		7		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	9	9		9	3		5		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	8	8		9	4		6		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	10		10	8		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	BỎ HỌC								
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	9	8		9	7		8		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	/	/		/	/		/		Bỏ học
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	8	9		9	3		5		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	8	8		8	6		7		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	8	10		9	8		8		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	7	8		8	5		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	8	7		8	6		7		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	7	8		8	6		7		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	8	8		8	5		6		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	8	10		9	7		8		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	7	7		7	6		6		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	10	9		10	5		7		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	8	9		9	8		8		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	10	8		9	8		8		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	8	8		8	5		6		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	10	9		10	6		7		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	8	8		8	8		8		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	8	8		8	7		7		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (K17.385)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 01 (352)

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Bích Hạnh	Lê Thị Bích Hạnh	Ng. Thị Hiền	Đỗ Loan	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A2 KÌ:...V...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: .....Phạm Thị Thanh Huyền.....

HỌC PHẦN:.....PPDH Thủ công - Kĩ thuật HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:.....Thi.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 333	Nguyễn Lan	Anh	9	9		9	7		8		
2	K17 - 334	Nguyễn Ngọc	Ánh	10	9		10	8		9		
3	K17 - 335	Lê Thị Ngọc	Ánh	9	9		9	9		9		
4	K17 - 336	Trần Thị Ngọc	Ánh	9	8		9	8		8		
5	K17 - 337	Lưu Thị	Ánh	9	9		9	8		8		
6	K17 - 338	Phùng Thị Ngọc	Bích	9	8		9	7		8		
7	K17 - 339	Trần Thị	Bốn	9	8		9	7		8		
8	K17 - 340	Lê Thị	Bùi	9	8		9	7		8		
9	K17 - 341	Nguyễn Thị	Bun	9	8		9	7		8		
10	K17 - 342	Lê Thị Kim	Cúc	9	9		9	9		9		
11	K17 - 343	Đặng Thị	Dinh	8	9		9	8		8		
12	K17 - 344	Phùng Thị Kim	Dung	8	9		9	7		8		
13	K17 - 345	Chu Thị Mai	Duyên	THÔI HỌC								
14	K17 - 346	Nguyễn Thị	Giang	9	9		9	9		9		
15	K17 - 347	Lưu Thị	Giang	BỎ HỌC								
16	K17 - 348	Lê Thị	Giang	10	9		10	7		8		
17	K17 - 349	Nguyễn Thị	Hà	9	8		9	8		8		
18	K17 - 350	Triệu Thị Thanh	Hằng	9	8		9	8		8		
19	K17 - 351	Hoàng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 352	Lê Thị	Hằng	9	9		9	5		6		
21	K17 - 353	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	9		9	9		9		
22	K17 - 354	Trương Thị	Hoa	8	9		9	7		8		
23	K17 - 355	Nguyễn Thị	Hoa	9	9		9	9		9		27/07/1995
24	K17 - 356	Vũ Thị Thanh	Hoa	BỎ HỌC								
25	K17 - 357	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	8		8		23/02/1995
26	K17 - 358	Nguyễn Thị Thu	Hoài	9	8		9	0		(3)		VKPL4
27	K17 - 359	Hà Công	Hùng	8	9		9	6		7		
28	K17 - 360	Đỗ Việt	Hùng	10	9		10	8		9		
29	K17 - 361	Lưu Thị	Hương	9	9		9	9		9		
30	K17 - 362	Trần Thị	Hương	9	9		9	9		9		
31	K17 - 363	Nguyễn Thị	Huyền	9	9		9	6		7		
32	K17 - 364	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10	9		10	9		9		
33	K17 - 365	Nguyễn Thị Thu	Lan	9	9		9	5		6		
34	K17 - 366	Nguyễn Thị Kim	Liên	9	8		9	9		9		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
35	K17 - 367	Lê Thị Phương	Liên	9	8		9	8		8		
36	K17 - 368	Nguyễn Thị	Linh	9	9		9	7		8		
37	K17 - 369	Nguyễn Thị	Loan	7	9		8	7		7		
38	K17 - 370	Lê Thanh	Loan	9	9		9	9		9		
39	K17 - 371	Lục Tiến	Lợi	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
40	K17 - 372	Lê Thị	Lục	BỎ HỌC								
41	K17 - 373	Vũ Thị	Lương	9	9		9	9		9		
42	K17 - 374	Hoàng Hương	Ly	9	9		9	9		9		
43	K17 - 375	Lê Văn	Mạnh	THÔI HỌC								
44	K17 - 376	Lê Thị	Mỹ	9	9		9	9		9		
45	K17 - 377	Nguyễn Thị	Năm	9	8		9	8		8		
46	K17 - 378	Lê Kim	Ngân	8	8		8	9		9		
47	K17 - 379	Phùng Thị	Nhung	9	9		9	8		8		
48	K17 - 380	Lê Tuyết	Nhung	10	9		10	8		9		
49	K17 - 381	Nguyễn Thị Minh	Phương	9	9		9	7		8		
50	K17 - 382	Trần Lan	Phương	9	8		9	9		9		
51	K17 - 383	Phan Thị	Phương	BỎ HỌC								
52	K17 - 384	Khổng Thị Thu	Phương	10	9		10	7		8		
53	K17 - 385	Lê Thị Hoài	Phương	/	/		/	/		/		Bảo lưu
54	K17 - 386	Trần Thị	Phượng	9	9		9	5		6		
55	K17 - 387	Đỗ Thị	Quyên	9	9		9	8		8		
56	K17 - 388	Nguyễn Văn	Thảo	8	9		9	8		8		
57	K17 - 389	Nghiêm Thị	Thiết	8	9		9	4		6		
58	K17 - 390	Phan Thị	Thơm	9	9		9	6		7		
59	K17 - 391	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	9		9		
60	K17 - 392	Đặng Thị Hoài	Thu	8	9		9	8		8		
61	K17 - 393	Nguyễn Thị	Thúy	10	9		10	8		9		
62	K17 - 394	Lưu Xuân	Thủy	THÔI HỌC								
63	K17 - 395	Phùng Thị	Tình	7	9		8	7		7		
64	K17 - 396	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	8		8		12/10/1994
65	K17 - 397	Bùi Thị Thu	Trang	9	9		9	8		8		
66	K17 - 398	Nguyễn Thị	Trang	9	9		9	8		8		30/12/1995
67	K17 - 399	Nguyễn Thị	Tuyến	8	9		9	5		6		
68	K17 - 400	Nguyễn Văn	Vinh	8	8		8	9		9		
69	K17 - 401	Nguyễn Thị Thanh	Vui	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2015-2016								
70	K17 - 402	Trương Thị	Yến	9	8		8	9		9		
71	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	9	9		9	9		9		K16 THB

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (K17-385)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Phạm Thị Thanh Huyền	Phạm TT Huyền	Lê Hương Thảo	Đỗ Loan	